

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN ĐÀM ĐOÌ, TỈNH CÀ MAU**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 23/2021/HNGĐ-ST

Ngày 01 - 02 - 2021

V/v tranh chấp ly hôn

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÀM ĐOÌ, TỈNH CÀ MAU**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Hồ Ngọc Yến

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Ông Nguyễn Hoài Phong

Ông Nguyễn Văn Hiền

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Ánh Hồng là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đ D, tỉnh Cà Mau.

Ngày 01 tháng 02 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đ D, tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 586/2020/TLST-HNGĐ ngày 16 tháng 12 năm 2020, về tranh chấp ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 22/2021/QĐXXST- HNGĐ ngày 18 tháng 01 năm 2021 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ông Trần Văn P, sinh năm 1976; nơi cư trú: Ấp T H B, xã T T, huyện Đ D, tỉnh Cà Mau (có mặt).

- *Bị đơn:* Bà Phùng Thị L, sinh năm 1974. Cư trú tại: Ấp T H B, xã T T, huyện Đ D, tỉnh Cà Mau (có mặt).

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Tại đơn khởi kiện cũng như tại phiên tòa sơ thẩm ông Trần Văn P trình bày:

Về hôn nhân: Ông P và bà L chung sống với nhau vào năm 1996 nhưng không có đăng ký kết hôn, hôn nhân tự nguyện. Ông, bà đã ly thân hơn 01 năm nay. Nguyên nhân là do bà L bán tài sản chung của vợ chồng nhiều dẫn đến vợ chồng thường xảy ra mâu thuẫn, xét thấy tình cảm vợ chồng không còn nên ông P yêu cầu xin ly hôn với bà L.

Về con chung: Trong quá trình chung sống ông, bà có 03 người con chung tên Trần Thúc N, sinh năm 1996; Trần Ngọc T, sinh năm 2014 và Trần An K, sinh năm 2018. Khi ly hôn đối với cháu Thúc N đã trưởng thành nên không yêu cầu

Tòa án giải quyết. Đối với cháu Ngọc T ông P xin nuôi dưỡng, giao cháu An K cho bà L nuôi dưỡng, việc cấp dưỡng không đặt ra.

Về tài sản chung: Ông P và bà L tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ: Ông P xác định không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại biên bản hòa giải cũng như tại phiên tòa sơ thẩm bà Phùng Thị L trình bày:

Về hôn nhân: Về thời gian tổ chức đám và việc không có đăng ký kết hôn là đúng., vợ chồng đã ly thân hơn 03 năm nay. Nguyên nhân là do bà đi tù ông P có quan hệ tình cảm với người khác, bà L thừa nhận có lỗi trong việc bán tài sản chung của vợ chồng, bà L không đồng ý ly hôn.

Về con chung: Bà Lem xác định ông P tình bày là đúng, khi ly hôn bà đồng ý giao cháu Ngọc T cho ông P nuôi dưỡng, đối với cháu An K bà xin nuôi, việc cấp dưỡng không đặt ra.

Về tài sản chung: Bà L và ông P tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ: Bà L xác định không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Về hôn nhân: Xét yêu cầu xin ly hôn của ông P thấy rằng, hôn nhân của ông P và bà L trên cơ sở tự nguyện, mặc dù bà Lem không đồng ý ly hôn nhưng do ông, bà không có đăng ký kết hôn, nên Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1 Điều 14 Luật hôn nhân và gia đình, không công nhận ông Trần Văn P và bà Phùng Thị L là vợ chồng.

[2] Về con chung: Đối với cháu Thúy N đã trưởng thành nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết. Đối với cháu Ngọc T và An K, tại phiên tòa ông Phil và bà Lem thỏa thuận giao cháu Ngọc T cho ông P nuôi dưỡng và giao cháu An K cho bà L nuôi dưỡng. Xét thấy việc thỏa thuận của các đương sự không trái pháp luật và đạo đức xã hội nên được công nhận. Việc cấp dưỡng nuôi con do các đương sự không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[3] Về tài sản chung: Ông P và bà L tự thỏa thuận nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[4] Về nợ: Ông P và bà L xác định không có nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[5] Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Ông Trần Văn P phải chịu theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào các Điều 28; Điều 35 và khoản 4 Điều 147; khoản 1 Điều 14; Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và Lệ phí Tòa án;

1. Về hôn nhân: Không công nhận ông Trần Văn P và bà Phùng Thị L là vợ chồng.

2. Về con chung: Công nhận sự tự nguyện thỏa thuận của ông Trần Văn P và bà Phùng Thị L. Giao cháu Trần Ngọc T, sinh năm 2014 cho ông Trần Văn P tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Giao cháu Trần An K, sinh năm 2018 cho bà Phùng Thị L tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Việc cấp dưỡng không đặt ra.

Ông Trần Văn P và bà Phùng Thị L có quyền thăm nom con chung, không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung: Ông Trần Văn P và bà Phùng Thị L tự thỏa thuận nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

4. Về nợ: Ông Trần Văn P và bà Phùng Thị L xác định không có nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

5. Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Ông Trần Văn P phải chịu 300.000 đồng. Ngày 16 tháng 12 năm 2021 ông Trần Văn P đã dự nộp 300.000 đồng tại biên lai số 0011639 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đ D, được chuyển thu.

Ông Trần Văn P và bà Phùng Thị L có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND huyện Đ D;
- Chi cục THADS huyện Đ D;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**(Đã ký)**

**Hồ Ngọc Yến**